

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HSST

Ngày: 19/03/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sáu và ông Nguyễn Mạnh Tiến

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Phạm Hữu C. Tên gọi khác: Không, sinh ngày 17/01/1977. Nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Hữu T, sinh năm 1950 và bà Dương Thị Thanh Q, sinh năm 1955. Em ruột: 05 người. Vợ Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1981 (đã ly hôn). Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đình T. Tên gọi khác: Không, sinh ngày 26/5/1991. Nơi cư trú: Tổ 3, khu vực 3, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1963 (chết) và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1965. Em ruột: 01 người. Vợ Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1991. Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Trần Văn H, sinh năm (đã chết). Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1984. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Thị B, sinh năm 1956

Địa chỉ: 21 Ngô Đức Độ, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Có mặt

- **Người làm chứng:** Nguyễn Minh T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: tổ 2, khu vực 3, phường N, TP. Q, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 09/01/2018 Phạm Hữu C trong tình trạng có sử dụng rượu bia, nồng độ cồn là 0,471mg/1lít khí thở điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78K - 039.81 chở anh Trần Văn H lưu hành theo hướng Bắc - Nam trên Quốc lộ 1A có dải phân cách cố định. Khi đến tại Km 1303+500 Quốc lộ 1A thuộc khu phố L, thị trấn, huyện T, đoạn đường cho phép xe quay đầu xe. Do C không chú ý quan sát, điều khiển cho xe chuyển hướng từ Tây sang Đông để sang đường nhưng không bật tín hiệu báo hướng rẽ, lúc này có xe ô tô tải biển kiểm soát 77C - 139.39 do Nguyễn Đình T điều khiển lưu hành cùng chiều đến nơi có biển báo nơi giao nhau cho xe quay đầu và nhìn thấy xe mô tô C điều khiển đang chuyển hướng sang đường, thời tiết có mưa, mặt đường trượt nhưng T không chấp hành hệ thống biển báo, không giảm tốc độ đến mức an toàn nên để xe ô tô tải biển kiểm soát 77C - 139.39 tông vào xe mô tô biển kiểm soát 78K - 039.81 do C điều khiển gây tai nạn. Hậu quả làm Trần Văn H chết, Phạm Hữu C bị thương nhẹ.

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 07/TT ngày 10/02/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyên nhân chết của Trần Văn H gây xương đốt sống cổ đoạn C5-C6. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 22/6/2020 kết luận: Giá trị thiệt hại xe ô tô biển 77C-139.39 là 5.550.000 đồng. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2020 kết luận: Giá trị thiệt hại xe mô tô 78K-03981 là 1.443.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản Cáo trạng số 32/CT-VKSTA ngày 22 tháng 10 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An đã truy tố bị cáo Phạm Hữu C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 38; điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt: Phạm Hữu C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 xử phạt: Nguyễn Đình T từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho Phạm Hữu C xe mô tô biển kiểm soát 78K1-039.81, Biển kiểm soát xe mô tô 78K1-039.81, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 78K1-039.81. Trả lại cho Nguyễn Đình T Giấy phép lái xe hạng C, số 520125001860. Tịch thu tiêu hủy Mảnh nhựa vỡ màu đỏ, đen, kính tại vị trí số (5). Mảnh nhựa đỏ, đen tại ốp nhựa sườn xe bên phải và mảnh kính màu trắng tại đuôi xe mô tô 78K1-039.81. Tạp chất màu nâu đỏ và mảnh vỡ nhựa màu đỏ bám dính tại vị

trí pass kim loại cố định cản trước đầu xe ô tô tải 77C-139.39 theo biên bản giao nhận vật chứng.

Hình phạt bổ sung: không.

Về dân sự: bị cáo Nguyễn Đình T cùng chủ xe ô tô 77 C-139.39 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 110.000.000 đồng; bị cáo Phạm Hữu C đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 15.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp bị hại đã bãi nại về dân sự, nên không xem xét.

Bị cáo C, T nói lời sau cùng: Các bị cáo cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hữu C, Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm và biên bản thực nghiệm điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 09/01/2018 tại km 1303+500 Quốc lộ 1A thuộc khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên, Phạm Hữu C điều khiển xe mô tô 78K - 039.81 chở Trần Văn H lưu hành hướng Bắc - Nam đến đoạn cho xe quay đầu, do C không chú ý quan sát, điều khiển cho xe chuyển hướng sang đường theo hướng Tây sang Đông nhưng không bật tín hiệu báo hướng rẽ, lúc này Nguyễn Đình T điều khiển xe ô tô tải 77C-139.39 lưu hành hướng cùng chiều, đến đoạn có biển báo, nơi giao nhau cho quay đầu xe, nhìn thấy xe mô tô C điều khiển đang chuyển hướng sang đường, thời tiết có mưa, mặt đường ướt nhưng T không chấp hành hệ thống biển báo, không giảm tốc độ đến mức an toàn nên đề xe ô tô tải 77C-139.3 tông vào xe mô tô 78K-039.81 làm anh Trần Văn H chết.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người. Bị cáo Phạm Hữu C đã vi phạm khoản 1, 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008; thời điểm xảy ra vụ tai nạn, nồng độ cồn trong người của Phạm Hữu C đo được là 0,471mg/lít khí thở nên hành vi của Phạm Hữu C đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đình T đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và khoản 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe

máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Nền hành vi của Nguyễn Đình T đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xử phạt mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Hữu C, Nguyễn Đình T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại 15.000.000 đồng; bị cáo T và chủ xe ô tô đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại 110.000.000 đồng; hai bị cáo được đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại nên áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho hai bị cáo.

Bị cáo Phạm Hữu C và Nguyễn Đình T: Có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho hai bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Do đó, chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo C và bị cáo T.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T cùng chủ xe ô tô 77 C-139.39 (bà B) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 110.000 000 đồng (bị cáo T 40.000.000 đồng, bà B 70.000.000 đồng); bị cáo C đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 15.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại về dân sự, nên không xem xét. Bà Nguyễn Thị B không có yêu cầu gì về số tiền 70.000.000 đồng đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại nên không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: xe mô tô biển kiểm soát 78K1-039.81; Biển kiểm soát xe mô tô 78K1-039.81 tại vị trí số (7); Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 78K1-039.81 của Phạm Hữu C nên trả lại. Giấy phép lái xe hạng C, số 520125001860 của Nguyễn Đình T nên trả lại. Mảnh nhựa vỡ màu đỏ, đen, kính tại vị trí số (5). Mảnh nhựa đỏ, đen tại ốp nhựa sườn xe bên phải và mảnh kính màu trắng tại đuôi xe mô tô 78K1-039.81. Tạp chất màu nâu đỏ và mảnh vỡ nhựa màu đỏ bám dính tại vị trí pass kim loại cố định cản trước đầu xe ô tô tải 77C-139.39 không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2024).

[6] Về án phí: Bị cáo Cường và Tuấn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Từ những căn cứ, phân tích trên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hữu C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

1. Áp dụng Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; Điều 106; 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo: Phạm Hữu C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Áp dụng Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Điều 106; 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đình T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho phạm Hữu C xe mô tô biển kiểm soát 78K1-039.81, Biển kiểm soát xe mô tô 78K1-039.81 tại vị trí số (7), Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 78K1-039.81. Trả lại cho Nguyễn Đình T Giấy phép lái xe hạng C, số 520125001860. Tịch thu, tiêu hủy: Mảnh nhựa vỡ màu đỏ, đen, kính tại vị trí số (5). Mảnh nhựa đỏ, đen tại ốp nhựa sườn xe bên phải và mảnh kính màu trắng tại đuôi xe mô tô 78K1-039.81. Tịch thu mảnh nhựa màu đỏ và mảnh vỡ nhựa màu đỏ bám dính tại vị trí pass kim loại cố định cản trước đầu xe ô tô tải 77C-139.39 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2024).

Về án phí: Bị cáo Phạm Hữu C, Nguyễn Đình T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Phân trại tạm giam khu vực h. Tuy An;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- CC THADS huyện Tuy An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong